

Bảo hiểm sức khỏe quốc dân
Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ

**TỜ KÊ KHAI THU NHẬP NIÊN ĐỘ NĂM 8 REIWA (NĂM 2026)
(THU NHẬP CỦA NĂM 7 NIÊN HIỆU REIWA (NĂM 2025))**

Địa chỉ			Trang	
Cách đọc bảng tiếng Nhật (Katakana)		Ngày tháng năm sinh		
Họ tên		Số điện thoại		

Ngày nộp:

コード	
-----	--

1 Khai báo tình trạng thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12 năm 7 niên hiệu Reiwa (Năm 2025)

Có hoặc Không có thu nhập (Vui lòng đánh dấu ✓ vào 1 trong 2 ô □ tương ứng)

☐ Có thu nhập	Thu nhập không chịu thuế	Lương hưu phúc lợi cho thân nhân · Lương hưu phúc lợi thương tật · Trợ cấp thương tật Bảo hiểm thất nghiệp · Khác () Khoản tiền nhận được _____ Yên
	Thu nhập chịu thuế	→ Vui lòng điền tiếp mục số 2
☐ Không có thu nhập	→ Hoàn tất việc điền tờ kê khai tại đây	

2 Khoản tiền thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12 năm 7 niên hiệu Reiwa (Năm 2025)

<Vui lòng xem cách điền tờ kê khai ở mặt sau>

<Trường hợp tổng số tiền thu nhập chịu thuế vượt quá 380,000 yên, và trường hợp có thu nhập đánh thuế riêng sẽ không thể kê khai bằng tờ kê khai này.>

Loại thu nhập chịu thuế		Số tiền thu nhập (Yên)	Số tiền thu nhập chịu thuế (Yên)	
Hoạt động kinh doanh	Kinh doanh, sản xuất, v.v...			
	Nông nghiệp			
Bất động sản				
Tiền lãi				
Cổ tức				
Tiền lương			(Số tiền thu nhập)	(Tên công ty, tên nơi làm việc)
Thu nhập liệt vật	Lương hưu công, v.v...		①	Tổng số tiền (①+②+③)
	Nghiep vụ, nghề phụ		②	
	Khác		③	
Chuyển nhượng tổng hợp · Tạm thời		(※) Điền vào ô bên phải số tiền tương ứng của ô (d) sau khi đã tính toán từ bảng bên dưới		
Tổng cộng			※Thu nhập dưới 380,000 yên	

(※)Chỉ tiết Chuyển nhượng tổng hợp · Tam thời		Số tiền thu nhập (Yên)	Chi phí cần thiết (Yên)	Số tiền giảm trừ (Yên)	Khoản khấu trừ đặc biệt (Yên)	Số tiền thu nhập chịu thuế (Yên)	
Chuyển nhượng tổng hợp	Ngắn hạn					(a)	
	Dài hạn					(b)	
Tam thời						(c)	
				Tổng số tiền thu nhập chịu thuế $a + (b + c) \times 1/2$		(d)	



Có thể tham khảo bản dịch nhiều thứ tiếng từ đây

Tờ kê khai này chỉ sử dụng cho Bảo hiểm sức khỏe quốc dân hoặc Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ. Trường hợp cần khấu trừ người phụ thuộc, v.v... vui lòng liên hệ để nhân mẫu kê khai khác.

Nơi liên hệ
(Bảo hiểm sức khỏe quốc dân)
Bộ phận phụ trách bảo hiểm sức khỏe quốc dân
(Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ) Bộ phận phụ trách trợ cấp y tế
Ban Hưu trí bảo hiểm sức khỏe quốc dân
- Bộ phận Phúc lợi sức khỏe Thành phố Higashihiroshima
Địa chỉ 〒739-8601 Higashihiroshima-shi, Saijosaakemachi 8-29
SDT: 082-420-0933 FAX: 082-422-0334

入力		受付印	
確認			
ミサリオ 入力			
ミサリオ 確認			
市民税申告	有 ・ 無	更正	済 ・ 月 ・ 無
更正通知	手交 ・ 郵送	納付書	期

国民健康保険税・後期高齢者医療保険料の所得申告に関するお知らせ

**Về việc kê khai thu nhập của năm 7 niên hiệu Reiwa (năm 2025)
đối với người tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân・Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ**

◦ Những người từ 18 tuổi trở lên (sinh trước ngày 2 tháng 1 năm 2008) tại thời điểm ngày 1/1/2026 đang tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân hoặc người đang tham gia Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ và người trong cùng hộ gia đình đó, có tổng số tiền thu nhập chịu thuế dưới 380,000 yên hoặc người chỉ có thu nhập không chịu thuế vui lòng nộp tờ kê khai thu nhập này.

◦ Thông báo này dựa trên tình trạng kê khai năm ngoái tại TP.Higashihiroshima. Người thuộc đối tượng ① ~ ③ sau đây không cần phải nộp kê khai này.

①Người chỉ có thu nhập từ lương hưu công, v.v... (Chú ý) Tuy nhiên, những người chỉ có thu nhập từ Lương hưu phúc lợi cho thân nhân・Lương hưu phúc lợi thương tật, v.v... cần phải nộp tờ kê khai này.

②Người có tiền hành kê khai Thuế thu nhập hoặc Thuế cư trú Tỉnh Thành phố

③Người chỉ có thu nhập từ lương và đã được nơi làm việc tiến hành thủ tục điều chỉnh cuối năm

◦ Người có tên trong ô họ tên là đối tượng của tờ kê khai.

Ngay cả khi được liệt kê là người thân phụ thuộc thuộc đối tượng khấu trừ trong Tờ khai điều chỉnh cuối năm・Tờ kê khai thu nhập・Tờ kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố của gia đình thì mỗi thành viên đang tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc dân hoặc Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ cần phải kê khai thu nhập riêng từng người một. Hộ gia đình có người không kê khai sẽ không được áp dụng chế độ giảm thuế (phí) bảo hiểm. Ngoài ra, giới hạn tự thanh toán cho Chi phí y tế cao có thể tăng lên, và có thể không được giảm chi phí điều dưỡng ăn uống.

◦ Thời hạn nộp Tờ kê khai là **ngày 15/4/2026 (Thứ tư)**. Xin vui lòng sắp xếp nộp sớm.

◦ Theo nguyên tắc chung, xin vui lòng gửi tờ kê khai qua đường bưu điện bằng phong thư hỏi đáp đã được gửi kèm.

Income Declarations (period January-December 2025) for those enrolled in the National Health Insurance Scheme or in the Medical Insurance System for the Elderly aged 75 or over

○ Those aged 18 and over (born on or before January 2nd, 2008) as of January 1st, 2026 and enrolled in the National Health Insurance Scheme, or in the Medical Insurance System for the Elderly aged 75 or over and another in the same family, and whose total income was 380,000 yen or less, or whose entire income is not subject to taxation, should submit this declaration of income.

○ This paperwork has been sent out based on last year's declarations made in Higashihiroshima City. Those in the following groups do not need to submit this paperwork:

- Those whose only income is from a public pension. (However, those whose only income is from a pension for bereaved families or a disability pension, etc., are required to submit the form sent to them this time.)
- Those who have made an income tax declaration, or those who have made a declaration of municipal and prefectural tax.
- Those whose only income is from a wage or salary, and where a year-end adjustment (nenmatsu-chosei, 年末調整) has been carried out at their place of work.

○ Those whose names are listed on the form should make a declaration.

Even if someone is shown on a family's year-end adjustment, income tax declaration or declaration of municipal and prefectural tax as a dependent family member eligible for tax exemption, if that person is enrolled in the National Health Insurance Scheme, or in the Medical Insurance System for the Elderly aged 75 or over, they must declare their income: each person must do this individually. If even one member of a household has not declared their income, then the household will not be able to receive reductions in National Health Insurance taxes. In addition, the threshold for high-cost medical expenses which need to be covered by individuals will be raised for the household, and the household will become unable to receive reductions in the cost of food and treatment in medical facilities (shokuji ryo-yo-hi, 食事療養費).

○ The deadline for submitting this paperwork is Wednesday April 15th, 2026. Please submit the paperwork as soon as possible.

○ Please submit the completed form by post, using the supplied return envelope.

关于国民健康保険・后期高齢者医疗制度保险加入者の2026年度所得申告 (以2025年1月 - 12月的收入为基准)

○ 2026年1月1日时年满18周岁以上 (2008年1月2日之前出生者) 的国民健康保险加入者, 或是后期高齢者医疗制度加入者以及同一家庭的人, 如合计所得金额在38万日元以下或只有非课税收入的话, 请提交此申报表。

○ 此通知是以去年在东广岛市的申告状况为基准发出的。符合下述① ~ ③的人没有必要提交。

①只有老齡年金一項收入者 (但是, 只有遺属年金、残疾年金的人必须要提交此次发送的所得申报表。)

②已办理了所得税的确定申告,或是市县民税的申告者

③只有工资收入并在工作单位接受了年末调整者

○ 此申报表的姓名栏内记载的人为申报对象。

即便是在家庭成员的年末调整 确定申报 市县民税申报时, 被作为被抚养者(扣除对象)申报的人, 如果您在加入国民健康保险或是后期高齢者医疗制度的话, 也必须另外自己办理所得申报。如果家庭成员中有一人没有提出申报的话,其所在家庭将不能够适用国民健康保险税的优惠制度。并且, 高额疗养费的自己负担限额会增加、住院时的饮食疗养费也享受不了优惠。

○ 申报表的提交期限为 2026年4月15日(周三)。请尽早提交。

○ 请把申报表装入随附的回信用信封内邮寄。

《 Vui lòng xem mặt sau để tham khảo cách điền tờ kê khai 》

Tờ khai không có dấu ✓ vào mục khai báo tình trạng thu nhập (Có hoặc Không có thu nhập), trường hợp có thu nhập nhưng không điền số tiền tổng thu nhập chịu thuế sẽ không được tiếp nhận. Vui lòng kiểm tra xác nhận kỹ nội dung trước khi nộp.

Bảo hiểm sức khỏe quốc dân
Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ

TỜ KÊ KHAI THU NHẬP NIÊN ĐỘ NĂM 8 REIWA (NĂM 2026)
(THU NHẬP CỦA NĂM 7 NIÊN HIỆU REIWA (NĂM 2025))

Địa chỉ			Trang	
Cách đọc bằng tiếng Nhật (Katakana)	Vui lòng điền ngày tháng năm nộp và số điện thoại		Năm sinh	
Họ tên		Số điện thoại	000-000-0000	

Kính gửi Ngài Thị trưởng TP.Higashihiroshima Ngày nộp: 00 / 00 / 00

1 Khai báo tình trạng thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12 năm 7 niên hiệu Reiwa (Năm 2025)

Có hoặc Không có thu nhập (Vui lòng đánh dấu ✓ vào 1 trong 2 ô □ tương ứng)

☐ Có thu nhập	Thu nhập không chịu thuế	Lương hưu phúc lợi cho thân nhân • Lương hưu phúc lợi thương tật • Trợ cấp thương tật Bảo hiểm thất nghiệp • Khác ()
	Thu nhập chịu thuế	Khoản tiền nhận được 900,000 Yên
☐ Không có thu nhập	Vui lòng điền tiếp mã 2	

Vui lòng đánh dấu ✓ vào 1 trong 2 ô □
「Có thu nhập」 hoặc 「Không có thu nhập」
tương ứng

Tiền lương hưu không chịu thuế (Lương hưu phúc lợi
cho thân nhân • Lương hưu phúc lợi thương tật, v.v...) xin vui lòng điền vào đây.

2 Khoản tiền thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12 năm 7 niên hiệu Reiwa (Năm 2025)

< Vui lòng xem cách điền tờ kê khai ở mặt sau >

< Trường hợp tổng số tiền thu nhập chịu thuế vượt quá 380,000 yên, và trường hợp có thu nhập đánh thuế riêng sẽ không thể kê khai bằng tờ kê khai này. >

Loại thu nhập chịu thuế		Số tiền thu nhập (Yên)	Số tiền thu nhập chịu thuế (Yên)	
Hoạt động kinh doanh	Kinh doanh, sản xuất, v.v...			
	Nông nghiệp			
Bất động sản				
Tiền lãi				
Cổ tức				
Tiền lương		800,000	(Số tiền thu nhập) 150,000	(Tên công ty, tên nơi làm việc) 東広島市役所
Thu nhập lát vật	Lương hưu công, v.v...		①	Tổng số tiền (①+②+③)
	Nghiep vụ, nghề phụ		②	
	Khác		③	
Chuyển nhượng tổng hợp • Tạm thời		(※) Điền vào ô bên phải số tiền tương ứng của ô (d) sau khi đã tính toán từ bảng bên dưới		
Tổng cộng			150,000	※ Thu nhập dưới 380,000 yên

Xin vui lòng điền tên công ty, tên nơi làm việc. (Trường hợp có thu nhập từ tiền lương)

(※) Chi tiết Chuyển nhượng tổng hợp • Tạm thời	Số tiền	
Chuyển nhượng tổng hợp	Ngắn hạn	
	Dài hạn	
Tạm thời		

Trường hợp tổng số tiền thu nhập chịu thuế vượt quá 380,000 yên, cần thiết phải kê khai Thuế cư trú
Tỉnh Thành phố, v.v...
Do mẫu kê khai sẽ khác nhau vì vậy xin vui lòng liên hệ với Ban Thuế thị dân - Cơ quan hành chính
Thành phố để được hỗ trợ. (SĐT: 082-420-0910, Fax: 082-422-6810)



Có thể tham khảo bản dịch nhiều thứ tiếng từ đây

Tờ kê khai này chỉ sử dụng cho Bảo hiểm sức khỏe quốc dân hoặc Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ.
Trường hợp cần khấu trừ người phụ thuộc, v.v... vui lòng liên hệ để nhận mẫu kê khai khác.

Nơi liên hệ
(Bảo hiểm sức khỏe quốc dân)
Bộ phận phụ trách bảo hiểm sức khỏe quốc dân
(Chế độ y tế người cao tuổi hậu kỳ) Bộ phận phụ trách trợ cấp y tế
Ban Hưu trí bảo hiểm sức khỏe quốc dân
- Bộ phận Phúc lợi sức khỏe Thành phố Higashihiroshima
Địa chỉ 〒739-8601 Higashihiroshima-shi, Saijosakemachi 8-29
SĐT: 082-420-0933 FAX: 082-422-0334

入力		受付印	
確認			
ミサリ才入力			
ミサリ才確認			
市民税申告	有 ・ 無	更正	済 ・ 月 ・ 無
更正通知	手交 ・ 郵送	納付書	期

CÁCH ĐIỀN TỜ KÊ KHAI

○ Trường hợp tổng số tiền thu nhập chịu thuế vượt quá 380,000 yên, cần thiết phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...

Do mẫu kê khai sẽ khác nhau vì vậy xin vui lòng liên hệ với Ban Thuế thị dân - Cơ quan hành chính Thành phố để được hỗ trợ.
Ban Thuế thị dân (Shiminzei-ka 市民税課) (SDT: 082-420-0910、FAX: 082-422-6810)

○ Thông báo này dựa trên tình trạng kê khai năm ngoái tại TP.Higashihiroshima. Người thuộc đối tượng ① ~ ③ sau đây không cần phải nộp kê khai này. Người không thuộc đối tượng ① ~ ③ ,người chỉ có thu nhập không chịu thuế như Lương hưu phúc lợi cho thân nhân, Lương hưu phúc lợi thương tật, v.v... cần phải điền thông tin và nộp tờ kê khai này.

①Người chỉ có thu nhập từ lương hưu, v.v... (Chú ý) Tuy nhiên, những người chỉ có thu nhập từ Lương hưu phúc lợi cho thân nhân・Lương hưu phúc lợi thương tật, v.v... cần phải nộp tờ kê khai này.

②Người có tiến hành kê khai Thuế thu nhập hoặc Thuế cư trú Tỉnh Thành phố

③Người chỉ có thu nhập từ lương và đã được nơi làm việc tiến hành thủ tục điều chỉnh cuối năm

○ Người có tên trong ô họ tên là đối tượng của tờ kê khai.

(Chú ý) Cho dù là trường hợp phụ thuộc gia đình, nếu là người trên 18 tuổi (tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2026) đều phải kê khai thu nhập theo từng người một. Hộ gia đình có người không kê khai sẽ không được áp dụng chế độ giảm nhẹ thuế (phí) bảo hiểm.

(Chú ý) Trường hợp điền và nộp tờ kê khai bởi người giám hộ xin vui lòng nộp đính kèm giấy tờ chứng minh rằng đó là người giám hộ hợp pháp.

Thu nhập, v.v... và Thu nhập chịu thuế							
Thu nhập từ tiền lương	Tiền lương, tiền công, tiền thưởng, v.v... nhận từ nơi làm việc. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương được tính từ tổng thu nhập tiền lương theo như bảng bên dưới. Ngoài ra, nếu kết quả sau khi tính toán là số âm xin vui lòng điền là [0 Yên]						
	<table><tr><td>Tổng số tiền thu nhập từ tiền lương, v.v...</td><td>Thu nhập chịu thuế từ tiền lương</td></tr><tr><td>0 Yên ~ 1,030,000 Yên</td><td>Số tiền thu nhập - 650,000 Yên</td></tr><tr><td>Từ 1,030,001 Yên trở lên</td><td>Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...</td></tr></table>	Tổng số tiền thu nhập từ tiền lương, v.v...	Thu nhập chịu thuế từ tiền lương	0 Yên ~ 1,030,000 Yên	Số tiền thu nhập - 650,000 Yên	Từ 1,030,001 Yên trở lên	Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...
	Tổng số tiền thu nhập từ tiền lương, v.v...	Thu nhập chịu thuế từ tiền lương					
	0 Yên ~ 1,030,000 Yên	Số tiền thu nhập - 650,000 Yên					
Từ 1,030,001 Yên trở lên	Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...						

※ Người có thu nhập từ khoản tiền lương, v.v... sau khi đã khấu trừ thu nhập tiền lương cùng với khoản tiền thu nhập lật vật liên quan đến lương hưu công, v.v..., và tổng số tiền của khoản tiền lương, v.v... sau khi đã khấu trừ thu nhập tiền lương và khoản tiền thu nhập lật vật liên quan đến lương hưu công, v.v... vượt quá 100,000 yên sẽ được áp dụng khấu trừ điều chỉnh mức thu nhập.

★Số tiền thu nhập chịu thuế là số tiền sau khi đã trừ các khoản chi phí từ số tiền thu nhập.

Thu nhập từ kinh doanh, sản xuất, v.v...	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thuộc các nhóm ngành như bán buôn, bán lẻ, cửa hàng ăn uống, chế biến-sản xuất-chế tạo, sửa chữa, xây dựng, dịch vụ, v.v... Thu nhập từ hoạt động công việc như thợ mộc, thợ sửa đồ, nhân viên ngoại giao, bác sĩ, luật sư, dạy học cá nhân, họa sĩ, ngư nghiệp, v.v...													
Thu nhập từ nông nghiệp	Thu nhập từ việc trồng trọt, sản xuất gạo, lúa mì, rau củ, hoa màu, cây ăn quả, v.v...													
Thu nhập từ bất động sản	Thu nhập từ việc cho thuê đất, công trình, nhà ở, bãi đỗ xe, v.v...													
Thu nhập từ tiền lãi	Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng ngoài nước Nhật Bản, v.v... mà không thuộc loại bị đánh thuế riêng tại nguồn, v.v...													
Thu nhập từ cổ tức	Phân phối cổ tức cổ phần, vốn đầu tư, v.v... Tiền lãi của khoản nợ đã mượn để đầu tư, mua cổ phần được tính là khoản chi phí cần thiết.													
Thu nhập lật vật (Lương hưu công, v.v...)	Lương hưu phúc lợi, lương hưu cơ bản, lương hưu công vụ, trợ cấp thương binh, v.v... Thu nhập chịu thuế từ lương hưu được tính từ tổng thu nhập tiền lương hưu, trợ cấp thương binh, v.v... theo như bảng bên dưới. Ngoài ra, nếu kết quả sau khi tính toán là số âm xin vui lòng điền là [0 Yên] ※Lương hưu phúc lợi cho thân nhân, Lương hưu phúc lợi thương tật, v.v... được xét là thu nhập không chịu thuế. Vì vậy, xin vui lòng không điền vào ô [Lương hưu công, v.v...] mà hãy điền vào ô 「2(1) Thu nhập không chịu thuế」													
	<table><tr><td>Độ tuổi</td><td>Tổng số tiền thu nhập từ lương hưu công</td><td>Thu nhập chịu thuế từ lương hưu công, v.v...</td></tr><tr><td rowspan="2">Người dưới 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 2/1/1961 trở về sau)</td><td>0 Yên ~ 980,000 Yên</td><td>Số tiền thu nhập lương hưu công - 600,000 Yên</td></tr><tr><td>Từ 980,001 Yên trở lên</td><td>Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...</td></tr><tr><td rowspan="2">Người trên 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 1/1/1961 trở về trước)</td><td>0 Yên ~ 1,480,000 Yên</td><td>Số tiền thu nhập lương hưu công - 1,100,000 Yên</td></tr><tr><td>Từ 1,480,001 Yên trở lên</td><td>Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...</td></tr></table>	Độ tuổi	Tổng số tiền thu nhập từ lương hưu công	Thu nhập chịu thuế từ lương hưu công, v.v...	Người dưới 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 2/1/1961 trở về sau)	0 Yên ~ 980,000 Yên	Số tiền thu nhập lương hưu công - 600,000 Yên	Từ 980,001 Yên trở lên	Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...	Người trên 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 1/1/1961 trở về trước)	0 Yên ~ 1,480,000 Yên	Số tiền thu nhập lương hưu công - 1,100,000 Yên	Từ 1,480,001 Yên trở lên	Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...
	Độ tuổi	Tổng số tiền thu nhập từ lương hưu công	Thu nhập chịu thuế từ lương hưu công, v.v...											
	Người dưới 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 2/1/1961 trở về sau)	0 Yên ~ 980,000 Yên	Số tiền thu nhập lương hưu công - 600,000 Yên											
		Từ 980,001 Yên trở lên	Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...											
	Người trên 65 tuổi (Sinh ra từ ngày 1/1/1961 trở về trước)	0 Yên ~ 1,480,000 Yên	Số tiền thu nhập lương hưu công - 1,100,000 Yên											
Từ 1,480,001 Yên trở lên		Không thể kê khai với Tờ kê khai này. Cần phải kê khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố, v.v...												
Thu nhập lật vật (Thu nhập lật vật liên quan đến nghiệp vụ, nghề phụ)	Thu nhập từ nhuận bút, phí giảng thuyết, hoặc giao dịch buôn bán cá nhân thông qua hình thức đấu giá trên mạng, v.v..., hoặc là thu nhập phụ từ việc giao đồ ăn, thức uống, thực phẩm, v.v... ※(Khoản tiền công như hỗ trợ tiếp tục việc làm loại B, v.v... sẽ được gộp vào đây)													
Thu nhập lật vật (khác)	Thu nhập từ lương hưu của bảo hiểm nhân thọ (lương hưu cá nhân), lương hưu hỗ trợ lẫn nhau, v.v..., các thu nhập ngoài Thu nhập lật vật (Lương hưu công, v.v...) và Thu nhập lật vật (Thu nhập lật vật liên quan đến nghiệp vụ, nghề phụ)													
Thu nhập tạm thời	Tiền hoàn lại khi mãn hạn hợp đồng (hoặc cắt hợp đồng) Bảo hiểm nhân thọ • bảo hiểm thiệt hại, tiền thưởng, tiền trúng giải thưởng rút thăm, v.v... Các khoản tiền trả góp hợp đồng bảo hiểm, v.v... chi phí đã chi ra để có được thu nhập được tính là khoản chi phí cần thiết.													
Thu nhập từ chuyển nhượng tổng hợp	Thu nhập từ việc chuyển nhượng tài sản như xe, máy móc, tàu thuyền, quyền ngư nghiệp, quyền tác giả, quyền sáng chế, quyền hội viên golf, v.v... Chi phí mua lại, chi phí chuyển nhượng được tính vào là khoản chi phí cần thiết.													

★Do có trường hợp sẽ sử dụng mẫu kê khai khác cũng như cần các giấy tờ đính kèm và cũng có trường hợp cách tính sẽ khác nhau vì vậy xin vui lòng liên hệ để được hỗ trợ.

Thu nhập đánh thuế riêng	Thu nhập thu được từ việc chuyển nhượng (ngắn hạn ・ dài hạn), giao dịch mua bán cổ phần, giao dịch hợp đồng tương lai, v.v...
--------------------------	---